TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẠCH THÔNG** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19**/2025/HS-ST
Ngày 30/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẠCH THÔNG, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Viết Diện;

Ông Nguyễn Văn Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sinh Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thuật - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Dương Văn C, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1972 tại huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã B, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn T1, sinh năm 1952 và bà Vũ Thị T2, sinh năm 1952; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1975 và 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1994, con bé nhất sinh năm 2001; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/11/2024 đến ngày 23/11/2024 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Đặng Phùng H, sinh năm 1983; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Thôn A, thị trấn B, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn (đã chết).

- *Người đại diện của bị hại:* Bà Vũ Thị H1, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn A, thị trấn B, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1975; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Dương Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ 18 phút ngày 19/11/2024 tại Km 172+450 Quốc lộ 3 thuộc thôn N, xã Tú, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô tải, biển số đăng ký 99C - 028.95 do Dương Văn C, sinh năm 1972, trú tại thôn A, xã B, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh điều khiển di chuyển theo hướng Bắc Kạn - Cao Bằng va chạm với ông Đặng Phùng H, sinh năm 1983, trú tại thôn A, thị trấn B, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn đang nằm tại lề đường bên phải theo hướng Bắc Kạn - Cao Bằng. Hậu quả ông Đặng Phùng H bị thương phải đi cấp cứu, sau đó ông H tử vong.

Ngày 20/11/2024, các cơ quan chức năng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông tại km 172+450 Quốc lộ 3, thuộc thôn N, xã T, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn. Đoạn đường trên được trải nhựa áp phan rộng 5,7m, giữa đường có vạch kẻ sơn đứt đoạn màu vàng, làn đường bên phải hướng Hà Nội - Cao Bằng rộng 2,9m. Tiếp giáp về bên phải đường hướng Hà Nội - Cao Bằng là lề đá, đất có cỏ mọc thấp rộng 01m, kế tiếp là cống bê tông rộng 0,9m, kế tiếp là nhà dân. Đoạn đường trên là đoạn đường thẳng, không cong cua, không trùng tu, không sửa chữa, tầm nhìn không bị hạn chế.

Tại làn đường bên trái hướng Hà Nội - Cao Bằng lấy cột điện ký hiệu "Điện lực thành phố 211" làm mốc chuẩn; Lấy mép đường bên trái hướng Hà Nội - Cao Bằng làm mép chuẩn:

- Tại làn đường bên phải theo hướng Hà Nội - Cao Bằng phát hiện: Một vùng chất bám dính màu nâu đỏ trên mặt đường, trong diện 10x13cm, tâm của vùng chất bám dính màu nâu cách mốc chuẩn 8,8m, cách mép chuẩn 4,5m.

- Tại làn đường bên phải theo hướng Hà Nội - Cao Bằng kéo dài đến lề đất lẫn đá bên phải đường phát hiện: Một vùng chất bám dính màu nâu đỏ, trong diện 50x40cm, vùng chất bám dính màu nâu đỏ cách mốc chuẩn 10,2m, cách mép chuẩn 5,6m.

- Tại làn đường bên phải theo hướng Hà Nội - Cao Bằng phát hiện một vùng chất bám dính trên mặt đường màu nâu đỏ, trong diện 20x1,5cm, vùng chất bám dính trên mặt đường màu nâu đỏ cách mốc chuẩn 10,9m, cách mép chuẩn 5,62m .

Hồi 20 giờ 35 phút ngày 20/11/2025, Dương Văn C đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bạch Thông để tự thú về sự việc điều khiển xe ô tô BKS 99C - 028.95 đến địa phận thôn N, xã T, huyện Bạch Thông đã va chạm với người đàn ông đang nằm ở lề đường bên phải theo hướng Hà Nội - Cao Bằng.

Ngày 21/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Bạch Thông tiến hành lập biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông đối với: 01 xe ô tô tải thùng nhãn hiệu HYUNDAI, biển số đăng ký 99C-028.95 qua kiểm tra phát hiện: Tại phía dưới gầm xe tại vị trí "Si-ơ" (trục bánh lốp trước) mặt phía dưới và phía trước có một vết trượt xước chiều hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới, kích thước 8x3 cm. Tâm vết trượt xước cách trục bánh trước bên trái của xe 57cm, điểm thấp nhất cao cách mặt đất 21 cm, vết trượt xước này làm mất bụi bẩn và lớp vật chất bám dính tại vị trí đã mô tả, qua khám nghiệm hiện trường dấu vết trên phương tiện trùng khớp với lời khai của Dương Văn C.

Ngày 19/12/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn đã tiến hành thực nghiệm điều tra tại nơi xảy ra vụ án, quá trình thực nghiệm điều tra bị cáo Dương Văn C đã diễn tả lại toàn bộ diễn biến, nội dung sự việc, quá trình phạm tội của bị cáo Dương Văn C phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, tài liệu chứng cứ khác cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận giám định số: 376/KLGĐTT-KTHS, ngày 27/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Đặng Phùng H, sinh năm 1983, trú tại thôn A, thị trấn B, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn bị chấn thương mạnh vùng ngực gây gẫy nhiều xương sườn hai bên làm tổn thương phổi dẫn đến tử vong.

Tại bản kết luận giám định số 378/KL-KTHS, ngày 29/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận: Hệ thống lái điều khiển hướng di chuyển của xe ô tô tải biển số đăng ký 99C - 028.95 đảm bảo an toàn kỹ thuật để tham gia giao thông đường bộ tại thời điểm xảy ra tai nạn va chạm ngày 19/11/2024; Hệ thống phanh hãm bánh lốp không đảm bảo an toàn kỹ thuật để tham gia giao thông đường bộ tại thời điểm xảy ra tai nạn va chạm ngày 19/11/2024.

Tại bản Kết luận giám định số: 10383/KL-KTHS, ngày 22/01/2025 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Trong chất bám dính trên vai trái của áo khoác gió màu xanh đen (ký hiệu M2) gửi giám định và mẫu chất màu đen thu tại mặt dưới thanh ngang Si-ơ của xe ô tô tải BKS 99C-028.95 (ký hiệu M1) gửi làm mẫu so sánh đều tìm thấy thành phần của dầu gốc khoáng (dầu gốc khoáng là thành phần có trong các loại dầu thường được sử dụng cho động cơ xe).

Quá trình điều tra Dương Văn C khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 19/11/2024 Chiến điều khiển xe ô tô tải thùng nhãn hiệu HUYNDAI, màu sơn xanh, biển số đăng ký 99C - 028.95 chở hàng (20 thùng men rượu) xuất phát tại xã B, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh để đi huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn giao hàng. Đến khoảng hơn 18 giờ cùng ngày thì đến địa phận huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, khi đang điều khiển xe đi trên đoạn đường thuộc thôn N, xã T, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn (là đoạn đường hơi cua về bên phải và hơi dốc lên hướng Cao Bằng) thì phát hiện ngay phía trước cách

xe khoảng 05 mét có một người đang nằm tại làn đường bên phải theo hướng Hà Nội - Cao Bằng, đầu hướng ra lòng đường đến khu vực giữa làn đường, còn chân người này hướng ra đến lề đường bên phải. Thấy vậy, C đã cố gắng đánh lái sang trái sao cho xe có thể lách tránh được người đang nằm trên đường nhưng do khoảng cách quá gần nên phần bánh phụ bên phải xe ô tô đã va vào người này vì C là người lái xe lâu năm nên cảm nhận nhận rất rõ sự va chạm của xe với người. Sau khi va chạm thì xe chưa dừng xe lại ngay mà tiếp tục đi thêm khoảng hơn 100m thì mới đỗ lại tại lề đường bên phải ý định xuống xe để chạy bộ quay lại xem người bị nạn có bị thương nặng hay không, đúng lúc đó có một người điều khiển xe mô tô đi đến nói với C *"Chú ơi phía sau có người bị tai nạn"* rồi C có rủ người lái xe mô tô cùng quay lại hiện trường nhưng người lái xe mô tô không đồng ý nên C đã không dám một mình đi bộ xuống hiện trường, sau đó C lại tiếp tục lên xe điều khiển xe đi tiếp khoảng 200m thì đến một ngã ba, có một quán phở gần đường, C đã điều khiển xe quay lại đi xuống đoạn đường mà trước đó xe đã va phải người thì cũng không thấy có ai khác ngoài người mà đã bị xe C va phải vẫn nằm trên đoạn đường đó, C không dám xuống xe do nghĩ người nhà của người này ở gần đó nếu xuống xe có thể bị người thân họ từ trong nhà ra đe dọa, tấn công nên đi tiếp một đoạn đến đoạn cua có chỗ quay đầu thì C đã quay xe, tiếp tục điều khiển xe đi lên hướng Cao Bằng. Khi đi đến địa phận Ngân Sơn thì C đã giao toàn bộ 20 thùng men nấu rượu cho khách rồi đi tiếp lên Cao Bằng để nghỉ qua đêm. Đến ngày 20/11/2024, C bốc hàng (thóc, gạo) tại huyện Quảng Uyên và thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng để đi về. Sau đó do suy nghĩ, lương tâm cắn rứt nên C đã điều khiển xe ô tô tải biển số đăng ký 99C - 028.95 quay về Công an huyện Bạch Thông để tự thú về hành vi của mình. Các lời khai của Dương Văn C phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSBT, ngày 13/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Dương Văn C về tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị tuyên xử bị cáo phạm tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị xử lý bị cáo như sau:

*Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; Điều 38, điểm b, r, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

*Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Không đề nghị áp dụng.

*Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 270983271070 mang tên Dương Văn C;

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị L 01 xe ô tô tải nhãn hiệu HYUNDAI MIGHTY II, màu sơn xanh, biển số đăng ký 99C-028.95, cũ đã qua sử dụng; 01 chìa khoá của xe ô tô tải nhãn hiệu HYUNDAI MIGHTY II, màu sơn xanh, biển số đăng ký 99C-028.95; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011785, biển số đăng ký 99C-028.95, mang tên chủ xe Nguyễn Thị L; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 3023978, biển số đăng ký 99C-028.95; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: OTOBB25 3035983, tên chủ xe Nguyễn Thị L;

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo gió màu xanh đen, bên trong có lót nỉ để trong 01 hộp giấy được dán kín giấy niêm phong bởi các hình dấu tròn màu đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an và các chữ ký có tên của các bên liên quan (là mẫu vật sau giám định tại Viện khoa học hình sự - Bộ Công an).

*Về Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo, đại diện của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì. Lời sau cùng bị cáo không có ý kiến gì.

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thấy:

Khoảng 18 giờ 18 phút ngày 19/11/2024, bị cáo Dương Văn C, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 99C - 028.95 theo hướng Hà Nội - Cao Bằng, khi đến Km 172+450 Quốc lộ 3 thuộc thôn N, xã T, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, do chủ quan không chú ý quan sát nên bị cáo đã không kịp thời phát hiện ông Đặng Phùng H đang nằm tại làn đường bên phải theo hướng Hà Nội - Cao Bằng, bị cáo đã không chủ động giảm tốc

độ (không phanh) mà chỉ đánh lái sang trái để tránh người đang nằm trên đường phía trước, do khoảng cách quá gần chỉ khoảng 05m, lúc đó do trời chập choạng tối khó quan sát dẫn đến xe ô tô tải, biển kiểm soát 99C - 028.95 C điều khiển đã cán qua người ông H làm ông H bị thương sau đó tử vong.

Xét hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, trực triếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại cho tính mạng của người khác. Vì vậy, việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bạch Thông ra quyết định khởi tố vụ án, tiến hành điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông quyết định truy tố bị cáo trước Tòa án để xét xử về tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã vi phạm khoản 17, 18, 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008, quy định "Các hành vi bị nghiêm cấm".

Điều 8 có nội dung:

"1....

17. Bỏ trốn sau khi gây tai nạn để trốn tránh trách nhiệm.

18. Khi có điều kiện mà cố ý không cứu giúp người bị tai nạn giao thông.

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

Ngoài ra còn vi phạm quy định về trường hợp phải giảm tốc độ tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ quy định "Các trường hợp phải giảm tốc độ":

Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 quy định:

"Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;

2...."

Như vậy hành vi của Dương Văn C đã phạm vào tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau

đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a)…..

c) Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn;

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".

[3] Hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, các vấn đề khác liên quan đến vật chứng, và Điều luật mà kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu tiên phạm tội, lỗi là do vô ý. Sau khi có sự việc phạm tội xảy ra, trong khi cơ quan điều tra chưa biết ai là người gây ra tai nạn thì bị cáo đã đến cơ quan điều tra để tự thú về hành vi phạm tội của mình, trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, sau đó bị cáo đã cùng gia đình thỏa thuận bồi thường cho phía gia đình bị hại tổng số tiền 130.000.000 đồng, trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện bị hại không có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì thêm, do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ đó là: "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", "Người phạm tội tự thú"* và *"Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả"* theo quy định tại các điểm b, r và s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất cho bị cáo, ngoài ra bị cáo có cha vợ là ông Nguyễn Minh T3 là thương bệnh binh và được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt:

Xét tính chất, mức độ, tính nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù tại trại tạm giam một thời gian nhất định, qua đó mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, qua xem xét Hội đồng xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu tiên phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội do vô ý. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải

về hành vi phạm tội của bản thân, ngoài ra, bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), vì vậy Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được áp dụng Điều 65 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xét xử bị cáo hình phạt tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Việc áp dụng pháp luật như vậy thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, qua đó cũng tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương.

4.2. Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên qua xem xét, thấy bị cáo không có nghề nghiệp riêng ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án, sau khi xảy ra sự việc, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền là 130.000.000 đồng. Tại phiên toà sơ thẩm, người đại diện của bị hại bà Vũ Thị H1 không có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì thêm. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bạch Thông đã tiến hành tạm giữ, thu giữ:

- 01 xe ô tô tải nhãn hiệu HYUNDAI MIGHTY II, màu sơn xanh, biển số đăng ký 99C-028.95, cũ đã qua sử dụng; 01 chìa khoá của xe ô tô tải nhãn hiệu HYUNDAI MIGHTY II, màu sơn xanh, biển số đăng ký 99C-028.95; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011785, biển số đăng ký 99C-028.95, mang tên chủ xe Nguyễn Thị L; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 3023978, biển số đăng ký 99C-028.95; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: OTOBB25 3035983, tên chủ xe Nguyễn Thị L xét thấy là tài sản riêng của bà Nguyễn Thị L vợ của bị cáo Dương Văn C không liên quan đến vụ án do vậy cần trả lại cho chủ sở hữa hợp pháp là bà Nguyễn Thị L;

- 01 giấy phép lái xe số 270983271070 mang tên Dương Văn C xét cần trả lại cho bị cáo Dương Văn C

- 01 chiếc áo gió màu xanh đen, bên trong có lót nỉ để trong 01 hộp giấy được dán kín giấy niêm phong bởi các hình dấu tròn màu đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an và các chữ ký có tên của các bên liên quan (là mẫu vật sau giám định tại Viện khoa học hình sự - Bộ Công an) xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 260, Điều 38, Điều 47, điểm b, r, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51, Điều 65 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Dương Văn C** phạm tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".*

2. Về hình phạt

2.1. Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo **Dương Văn C** 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

"Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015".

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Không xem xét giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng trong vụ án:

4.1. Trả lại cho bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1975, địa chỉ thôn A, xã B, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án) 01 xe ô tô tải nhãn hiệu HYUNDAI MIGHTY II, màu sơn xanh, biển số đăng ký 99C-028.95, xe cũ đã qua sử dụng; 01 chìa khoá của xe ô tô tải nhãn hiệu HYUNDAI MIGHTY II, màu sơn xanh, biển số đăng ký 99C-028.95; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011785, biển số đăng ký 99C-028.95, mang tên chủ xe Nguyễn Thị L; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 3023978, biển số đăng ký 99C-028.95; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: OTOBB25 3035983, tên chủ xe Nguyễn Thị L.

4.2. Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 270983271070 mang tên Dương Văn C.

4.3. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo gió màu xanh đen, bên trong có lót nỉ để trong 01 hộp giấy được dán kín giấy niêm phong bởi các hình dấu tròn màu đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an và các chữ ký có tên của các bên liên quan (là mẫu vật sau giám định tại Viện khoa học hình sự - Bộ Công an).

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 5 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

4. Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Chi cục THADS (khi án có hiệu lực);
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Người đại diện cho bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thái Công